

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST - DS ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Hồng H - Sinh năm: 1976; cùng địa chỉ: 289/73 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông Trần Văn M - Sinh năm: 1964 và bà Hồ Diễm T - Sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (ông Trần Văn M và bà Hồ Diễm T) là bà Lê Thị Thùy V - Sinh năm: 1974; địa chỉ: khu phố 1, phường E, thành phố G, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn M, bà Hồ Diễm T thống nhất xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tờ hợp đồng mua bán đất đề ngày 19/7/2018 và giấy thỏa thuận việc sang nhượng đất đề ngày 24/7/2018) giữa ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn M, bà Hồ Diễm T đối với phần đất có diện tích 244,3m² (thuộc thửa số 130, tờ bản đồ số 27, tọa lạc ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Trần Văn M và bà Hồ Diễm T

đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là vô hiệu và thống nhất hủy hợp đồng nêu trên.

- Ông Trần Văn M và bà Hồ Diễm T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Hồng H số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Hồng H liên đới nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017613 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông Đ và bà H còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Ông Trần Văn M và bà Hồ Diễm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Văn M và bà Hồ Diễm T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Ông Phạm Văn Đ (01 bản);
- Bà Nguyễn Hồng H (01 bản);
- Ông Trần Văn M (01 bản);
- Bà Hồ Diễm T (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên